TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày: 19 - 05 -2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Bính và ông Vũ Xuân Dự.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: không); sinh năm 1992 tại tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm T, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con Nguyễn Văn P và bà Trần Thị N. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 22/01/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Trần Văn G – sinh năm 1995; trú tại: Xã E, huyện C, tỉnh Đắck Nông; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Văn G: Anh Nguyễn Văn N1 – sinh năm 1979; trú tại: Xóm H, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bìn; vắng mặt..

- *Người chứng kiến:* Anh Ninh Thành H, Anh Nguyễn Minh Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên buổi chiều ngày 17/01/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winerx BKS 48D1 - 315.80 từ nhà đến khu vực Bến xe khách huyện K thuộc phố T, thị trấn P, huyện K tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp, hỏi và mua được của 01 người thanh niên không quen biết 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 200.000 đồng, sau đó Thế bỏ gói ma túy vào chiếc khẩu trang y tế gói lại để trong túi quần bên trái điều khiển xe về. Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày,

khi T đi đến trước cửa hàng thuốc Tân dược thuộc khu vực đường xóm 8, xã L, huyện, huyện K với mục đích mua bơm kim tiêm để sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác của Công an huyện K phối hợp với Công an xã L đang làm nhiệm vụ kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ trong túi quần bên trái 01 khẩu trang y tế mầu trắng có chữ "ITALI" bên trong có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winerx BKS 48D1 - 315.80.

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ thu giữ của T được gói ngoài là giấy trắng có dòng kẻ bên trong là chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,25gam (ký hiệu M1) gửi trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 148/KLGĐ-PC09-MT ngày 22/01/2022 của phòng KTHS – Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định kí hiệu M1có khối lượng 0,2419 gam, là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKS - KS ngày 12/04/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 14 (*mười bốn*) đến 17 (*mười bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 17/01/2022.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng gồm:

+ 01phong bì niêm phong ghi số 148/KLGĐ-PC09-MT, bên trong có vật chứng còn lại sau giám định, kí hiệu M có khối lượng 0,1787 gam là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ 01 gói nhỏ của Nguyễn Văn T; 01 vỏ gói nhỏ là mảnh giấy trắng có dòng kẻ.

+ 01 khẩu trang y tế màu trắng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên toà của bị cáo Nguyễn Văn T như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản về việc thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 17 giờ 20 phút ngày 17 tháng 1 năm 2022, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 17 tháng 1 năm 2022, bản kết luận giám định số 148/ KLGĐ – PC09 – MT ngày 22 tháng 1 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đồng thời phù hợp với các vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Hồi 17 giờ 10 phút ngày 17/01/2022, tại khu vực đường thuộc xóm 8, xã L, huyện, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn T có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,2419 gam heroine để sử dụng cho bản thân.

Heroine là chất ma túy có số thứ tự 09 thuộc Bảng danh mục I ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi cất giữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2419 gam là loại Heroine của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và việc quản lý kinh tế tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ ma túy là mặt hàng nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và mua bán nhưng vì nhu cầu sử dụng cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hính sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy tuổi đời bị cáo còn rất trẻ, đang trong độ tuổi lao động,làm việc để làm ra của cải cho xã hội nhưng bị cáo đã không tu trí tìm một công việc phù hợp để làm ăn mà sớm lao vào con đường nghiện ngập và dẫn đến việc phạm tội. Nay cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù có thời hạn buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cai nghiện, học tập thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, mặt khác qua xác minh tại chính quyền địa phương bị cáo không có tài sản riêng và cũng không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Nguyễn Văn T khai mua của một người thanh niên không quen biết tại khu vực Bến xe khách huyện K. Bản thân Thế không biết tên tuổi địa chỉ của người này, nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện K chưa đủ căn cứ để xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau khi giám định có khối lượng M = 0,1787 gam Heroin cùng với toàn bộ vỏ bao niêm phong được niêm phong trong một phong bì ghi số 148/KLGĐ – PC09 - MT cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ 01 gói nhỏ của Nguyễn Văn T; 01 vỏ gói nhỏ là mảnh giấy trắng có dòng kẻ cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

01 khẩu trang y tế màu trắng có chữ Itali cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"

2.Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 17 tháng 01 năm 2022.

3.Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án gồm:

+ Toàn bộ số ma túy hoàn trả sau khi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1787 gam là ma túy loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong bỏ trong 01phong bì niêm phong ghi số 148/KLGĐ-PC09-MT

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi thu giữ 01 gói nhỏ của Nguyễn Văn T; 01 vỏ gói nhỏ là mảnh giấy trắng có dòng kẻ.

+ 01 khẩu trang y tế màu trắng có chữ Itali

(*Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/04/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K*).

4. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sư sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/05/2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Bị cáo,
- Người có QLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh